

## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN DƯỢC

| ST<br>T | Họ và tên                    |                             | Năm sinh |      | Địa chỉ<br>thường trú                                                            | Trình độ<br>chuyên<br>môn | Năm<br>tốt<br>nghịệp | Số CMND -<br>Nơi cấp,<br>ngày cấp | Nội dung<br>thực hành | Thời gian<br>đăng ký làm<br>việc tại cơ sở<br>(Căn cứ<br>ngày ký<br>HĐLĐ) | Thời gian<br>kết thúc<br>HĐLĐ | Cơ sở kinh doanh                                   |                    |            |                        | Ghi chú |
|---------|------------------------------|-----------------------------|----------|------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|------------|------------------------|---------|
|         |                              |                             | Nam      | Nữ   |                                                                                  |                           |                      |                                   |                       |                                                                           |                               | Người<br>được giao<br>hướng dẫn<br>thực<br>hành(3) | CNĐĐKK<br>DT       | cấp ngày   | Địa điểm<br>kinh doanh |         |
|         | Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất |                             |          |      |                                                                                  |                           |                      |                                   |                       |                                                                           |                               |                                                    |                    |            |                        |         |
|         | 1                            | Phan<br>Thành<br>Phương     | 1964     |      | P.146<br>Đường<br>N12, KP7,<br>Phường<br>Thống<br>Nhất, Biên<br>hòa, Đồng<br>nai | DSTH                      | 1997                 | 270081581                         | Thủ Kho<br>thuốc      | 15/09/2017                                                                | toàn thời<br>gian             | Nguyễn<br>Thị Ngọc<br>Diệp                         | 580/ ĐNAI-<br>GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK<br>Thống nhất     |         |
|         | 2                            | Nguyễn Thị<br>Huyền<br>Trâm |          | 1984 | 134/2<br>KP8A<br>P.Tân, Biên<br>hòa, Đồng<br>nai                                 | DSCĐ                      | 2015                 | 271548885                         | Thủ Kho<br>thuốc      |                                                                           | toàn thời<br>gian             | Nguyễn<br>Thị Ngọc<br>Diệp                         | 580/ ĐNAI-<br>GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK<br>Thống nhất     |         |

|   |                   |      |                                                  |      |      |           |                |  |                |                      |                |            |                 |  |
|---|-------------------|------|--------------------------------------------------|------|------|-----------|----------------|--|----------------|----------------------|----------------|------------|-----------------|--|
| 3 | Lê Thị Ngọc Yến   | 1969 | 50 Bùi Trọng Nghĩa-Trảng Dài, Biên hòa, Đồng nai | DSTH | 1991 | 272445964 | Thủ Kho thuốc  |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
| 4 | Trần Phan Vy Thảo | 1987 | 17/5, KP9 P.Tân Biên, Biên hòa, Đồng nai         | DSTH | 2008 | 271898218 | Thủ Kho thuốc  |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
| 5 | Đỗ Thị Vui        | 1985 | 4/1 Hòa Bình - Đông Hòa, Trảng Bom, Đồng nai     | DSTH | 2010 | 272569631 | Thủ Kho thuốc  |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
| 6 | Tạ Thanh Trúc     | 1978 | 364/2KP8P .Tân Biên, Biên hòa, Đồng nai          | DSTH | 2010 | 271390830 | Cấp thuốc BHYT |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |

|    |                    |      |                                             |      |      |           |                |                |                      |                |            |                 |
|----|--------------------|------|---------------------------------------------|------|------|-----------|----------------|----------------|----------------------|----------------|------------|-----------------|
| 7  | Tổng Thị Hiên      | 1983 | 33/88, KP 13-P.Hồ Nai, Biên hòa, Đồng nai   | DSTH | 2012 | 271595544 | Cấp thuốc BHYT | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |
| 8  | Trần Phan Hồng Vân | 1988 | 17/5,KP9, P.Tân Biên, Biên hòa, Đồng nai    | DSTH | 2009 | 271898219 | Cấp thuốc BHYT | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |
| 9  | Bùi Thị Hồng Anh   | 1990 | 3/89, KP13, P.Hồ Nai, Biên hòa, Đồng nai    | DSTH | 2010 | 271971131 | Cấp thuốc BHYT | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |
| 10 | Lưu Thị Ngân Hạnh  | 1986 | Tổ 10, HP4, P.Trảng Dài, Biên hòa, Đồng nai | DSTH | 2008 | 271709868 | Cấp thuốc BHYT | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |

|    |                      |      |                                         |      |      |           |                |  |                |                      |                |            |                 |
|----|----------------------|------|-----------------------------------------|------|------|-----------|----------------|--|----------------|----------------------|----------------|------------|-----------------|
| 11 | Lê Thị Kim Dung      | 1975 | Ấp 3, An Phước, Long Thành, Đồng nai    | DSTH | 1998 | 271312358 | Cấp thuốc BHYT |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |
| 12 | Lê Thị Kim Anh       | 1987 | 1/89 KP13, P.Hố Nai, Biên hòa, Đồng nai | DSCĐ | 2016 | 271817355 | Cấp thuốc BHYT |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |
| 13 | Nguyễn Thị Quỳnh Vân | 1994 | 33/34 KP5, P.Hố Nai, Biên hòa, Đồng nai | DSCĐ | 2015 | 272389879 | Cấp thuốc BHYT |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |
| 14 | Trần Minh Trọng      | 1993 | An Hòa, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng       | DSCĐ | 2014 | 250923917 | Thủ Kho thuốc  |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |

|  |    |                        |  |      |                                                 |      |      |           |                |  |                |                      |                |            |                 |  |
|--|----|------------------------|--|------|-------------------------------------------------|------|------|-----------|----------------|--|----------------|----------------------|----------------|------------|-----------------|--|
|  | 15 | Hoàng Bua Ly           |  | 1994 | Quảng Trung, TX Ba Đồn, Quảng Bình              | DSCĐ | 2015 | 194501216 | Thủ Kho thuốc  |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
|  | 16 | Nguyễn Thị Phương Thảo |  | 1993 | Tổ 5, KP5, P.Trảng Dài, Biên hòa, Đồng nai      | DSCĐ | 2014 | 272338995 | Cấp thuốc BHYT |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
|  | 17 | Nguyễn Tấn Phúc        |  | 1993 | 189/3 Tổ 10, KP4,P.Hòa Bình, Biên hòa, Đồng nai | ĐSDH | 2016 | 272433539 | Dược Lâm Sàng  |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
|  | 18 | Lê Lan Hương           |  | 1994 | Quảng Trung, TX Ba Đồn, Quảng Bình              | DSCĐ | 2015 | 194501213 | Thủ Kho thuốc  |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |

|  |    |                    |      |      |                                                 |      |      |           |                |  |                |                      |                |            |                 |  |
|--|----|--------------------|------|------|-------------------------------------------------|------|------|-----------|----------------|--|----------------|----------------------|----------------|------------|-----------------|--|
|  | 19 | Trần Thị Lan Hương |      | 1994 | Đắk Lắk                                         | DSCĐ | 2015 | 241398780 | Thủ Kho thuốc  |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
|  | 20 | Phạm Thị Nhung     |      | 1994 | 33/161/27 KP2, P.Long Bình, Biên hòa, Đồng nai  | DSCĐ | 2015 | 272446033 | Cấp thuốc BHYT |  | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
|  | 21 | Lê Thị Thơm        |      | 1994 | 820 Quảng Phát, Quảng Tiến, Trảng Bom, Đồng nai | DSCĐ | 2015 | 272241889 | Nhà Thuốc      |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |
|  | 22 | Vũ Thanh Hải       | 1989 |      | 611 Tổ 3, KP1, P.Long Bình , Biên hòa, Đồng nai | DSTH | 2010 | 272099223 | Nhà Thuốc      |  | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017 | BVĐK Thống nhất |  |

|                             |    |                  |  |      |                                                                   |      |      |           |                  |                                     |                |                      |               |             |                   |                 |
|-----------------------------|----|------------------|--|------|-------------------------------------------------------------------|------|------|-----------|------------------|-------------------------------------|----------------|----------------------|---------------|-------------|-------------------|-----------------|
|                             | 23 | Nguyễn Thị Huệ   |  | 1982 | 172/2, KP8A, P.Tân Biên, Biên hòa, Đồng nai                       | DSTH | 2011 | 271645885 | Nhà Thuốc        |                                     | toàn thời gian | Bùi Mai Nguyệt Ánh   | 580/ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017  | BVĐK Thống nhất   |                 |
|                             | 24 | Nguyễn Thị Huyền |  | 1986 | KP5 P.Trăng Dài, Biên hòa, Đồng nai                               | DSTH | 2007 | 272828367 | Nhà Thuốc        |                                     | toàn thời gian | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 580/ĐNAI-GPHĐ | 29/05/2017  | BVĐK Thống nhất   |                 |
| <b>I. Bệnh viện Da liễu</b> |    |                  |  |      |                                                                   |      |      |           |                  |                                     |                |                      |               |             |                   |                 |
|                             | 1  | Lê Thị Thúy Ninh |  | 1971 | 1144, đường Đồng Khởi, KP 3, phường Trăng Dài, Biên Hòa, Đồng nai | DSĐH |      | 271183797 |                  |                                     | 01/07/2017     | Lê Đức Thành         |               |             | Bệnh viện Da Liễu |                 |
| <b>Bệnh viện Nhi</b>        |    |                  |  |      |                                                                   |      |      |           |                  |                                     |                |                      |               |             |                   |                 |
|                             | 1  | Bùi Quốc Tuấn    |  | 1961 | 81/5/18B, KP 11, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai        | DCKI | 2011 | 271802456 | Trưởng khoa Dược | QĐ Số: 356/QĐ.BVN Đ ngày 16/03/1991 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà      | 581/SYT-GPHĐ  | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi     | 2344/ĐNAI-CCHND |

|   |                        |      |                                                                             |      |      |           |                                                                        |                                                |                   |                    |                  |             |                  |                     |
|---|------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------|------|------|-----------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|------------------|---------------------|
| 2 | Đoàn Thị<br>Trần Duyên | 1970 | 330/41, KP<br>5, P. Tân<br>Tiền, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai       | DSĐH | 2009 | 270870174 | Bảo quản<br>thuốc                                                      | QĐ Số:<br>14/QĐ.SYT<br>ngày<br>23/03/1991      | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi | 1352/ĐNAI-<br>CCHND |
| 3 | Phạm Việt<br>San       | 1984 | 373/152/29<br>A, Lý<br>Thường<br>Kiệt, P.8,<br>Q. Tân<br>Bình               | DCKI | 2015 | 025155527 | Dược lâm<br>sàng                                                       | QĐHĐ Số:<br>122/QĐ.BVN<br>Đ ngày<br>30/10/2009 | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi | 2466/CCH<br>ND-SYT  |
| 4 | Lâm Thị<br>Tuyết Lan   | 1962 | 312/19A,<br>KP 2, P.<br>Trung<br>Dũng, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai | DSĐH | 2011 | 270090248 | Theo dõi<br>việc sử<br>dụng thuốc<br>trong toàn<br>viện                | QĐ Số:<br>123/QĐ.SYT<br>ngày<br>21/02/1986     | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi | 2288/CCH<br>ND-SYT  |
| 5 | Nguyễn Tố<br>Giang     | 1989 | 370/48, Xa<br>lộ Hà Nội,<br>P. Hồ Nai,<br>TP. Biên<br>Hòa, tỉnh<br>Đồng Nai | DSĐH | 2012 | 271971473 | Dược lâm<br>sàng                                                       | QĐBC Số:<br>16/QĐ.BVN<br>Đ ngày<br>03/01/2014  | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi |                     |
| 6 | Phạm Thị<br>Diễm Thy   | 1971 | 42, tổ 14,<br>KP 3, P. An<br>Bình, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai     | DTr  | 2005 | 271401511 | Cấp thuốc<br>nội, ngoại<br>trú, bán<br>thuốc nhà<br>thuốc bệnh<br>viện | QĐ Số:<br>45/QĐ.SYT<br>ngày<br>29/03/1990      | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi | 1263/ĐNAI-<br>CCHND |
| 7 | Lê Văn Tân             | 1967 | Ấp 5, xã<br>Thanh Phú,<br>H. Vĩnh<br>Cửu, tỉnh<br>Đồng Nai                  | DTr  | 1989 | 270608557 | Tiếp liệu                                                              | QĐ Số:<br>631/QĐ.BTC<br>ngày<br>17/11/1989     | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi | 2125/ĐNAI-<br>CCHND |
| 8 | Nguyễn Thị<br>Hương    | 1985 | Tổ 5, KP 1,<br>P. Tân<br>Hiệp, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai         | DTr  | 2005 | 186261012 | Quản lý<br>thuốc                                                       | QĐHĐ Số:<br>46/QĐ.BVN<br>Đ ngày<br>07/08/2006  | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi |                     |

|    |                           |      |                                                                                  |     |      |           |                                                                        |                                                |                   |                    |                  |             |                  |                     |
|----|---------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------|-----|------|-----------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|------------------|---------------------|
| 9  | Nguyễn<br>Nhu Quỳnh       |      | 90/5/8 KP<br>3, P. Quyết<br>Thắng, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai          | DTr | 2006 | 271817796 | Quản lý<br>thuốc                                                       | QĐBC Số:<br>07/QĐ.BVN<br>Đ ngày<br>01/10/2008  | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi |                     |
| 10 | Hứa Thị<br>Thanh<br>Hương | 1970 | 214 tổ 8a,<br>ấp Đồng<br>Nai, xã Hóa<br>An, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai | DTr | 1996 | 270869051 | Cấp thuốc<br>nội, ngoại<br>trú, bán<br>thuốc nhà<br>thuốc bệnh<br>viện | QĐ Số:<br>34/QĐ.SYT<br>ngày<br>30/10/1990      | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi |                     |
| 11 | Nguyễn Thị<br>Ngọc Thủy   | 1967 | 328/3,<br>KP1, P.<br>Trung<br>Dũng, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai         | DTr | 2005 | 270688591 | Cấp thuốc<br>nội, ngoại<br>trú, bán<br>thuốc nhà<br>thuốc bệnh<br>viện | QĐ Số:<br>180/QĐ.SYT<br>ngày<br>16/07/1993     | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi |                     |
| 12 | Nguyễn Thị<br>Kim Thanh   | 1968 | 161/47, P.<br>Tân Tiến,<br>TP. Biên<br>Hòa, tỉnh<br>Đồng Nai                     | DTr | 2005 | 272222990 | Cấp thuốc<br>nội, ngoại<br>trú, bán<br>thuốc nhà<br>thuốc bệnh<br>viện | QĐ Số:<br>14/QĐ.SYT<br>ngày<br>23/03/1991      | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi |                     |
| 13 | Nguyễn Thị<br>Hường       | 1982 | Ấp lộ 25,<br>xã Bàu<br>Hàm 2, H.<br>Thống<br>Nhất, tỉnh<br>Đồng Nai              | DTr | 2005 | 271460100 | Cấp thuốc<br>nội, ngoại<br>trú, bán<br>thuốc nhà<br>thuốc bệnh<br>viện | QĐHD Số:<br>190/QĐ.BVN<br>Đ ngày<br>30/11/2005 | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi | 2160/ĐNAL-<br>CCHND |
| 14 | Tạ Thị Liên               | 1969 | 157/15,tổ<br>34, KP 2,<br>P. Trảng<br>Dài, TP.<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai  | DTr | 2010 | 271936879 | Cấp thuốc<br>nội, ngoại<br>trú, bán<br>thuốc nhà<br>thuốc bệnh<br>viện | QĐHD Số:<br>120/QĐ.BVN<br>Đ ngày<br>12/01/2005 | Toàn thời<br>gian | Nguyễn Lê<br>Đa Hà | 581/SYT-<br>GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện<br>Nhi |                     |

|    |                       |      |                                                        |     |      |           |                                                         |                                       |                |                 |              |             |               |                 |
|----|-----------------------|------|--------------------------------------------------------|-----|------|-----------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|--------------|-------------|---------------|-----------------|
| 15 | Phạm Thị Thuý         | 1978 | KP 1, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai         | DTr | 2006 | 272869244 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐBC Số: 310/QĐ.SYT ngày 15/03/2007   | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi | 2345/ĐNAI-CCHND |
| 16 | Ninh Thị Hương Nhung  | 1967 | 11/21 KP 3, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  | DTr | 2009 | 271062422 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐ Số: 64/QĐ.BTC ngày 06/03/1995      | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi | 2164/ĐNAI-CCHND |
| 17 | Lê Thị Loan           | 1968 | 55/2 KP 3, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai   | DTr | 2010 | 270782222 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐ Số: 22/QĐ.SYT ngày 28/02/1990      | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |
| 18 | Nguyễn Thị Mừng       | 1984 | Ấp Lợi Hà, xã Thanh Bình, Trảng Bom, Đồng Nai          | DTr | 2005 | 271656970 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐBC Số: 311/QĐ.SYT ngày 01/03/2007   | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi | 2524/CCHND -SYT |
| 19 | Phan Thị Anh Thư      | 1988 | 338/56, KP 13, P. Hồ Nai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  | DTr | 2010 | 272011389 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐHĐ Số: 234/QĐ.BVN Đ ngày 10/06/2011 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |
| 20 | Nguyễn Phi Long       | 1988 | 360/7 KP 7, P. Tân Tiến, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai   | DTr | 2011 | 271961707 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐBC Số: 08/QĐ.BVN Đ ngày 13/06/2013  | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |
| 21 | Nguyễn Thị Ngọc Thanh | 1992 | 319/49, KP 9, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | CĐĐ | 2013 | 272266087 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐHĐ Số: 13/QĐ.BVN Đ ngày 06/06/2014  | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |

|    |                       |      |                                                             |     |      |           |                                                         |                                         |                |                 |              |             |               |                 |
|----|-----------------------|------|-------------------------------------------------------------|-----|------|-----------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|-----------------|--------------|-------------|---------------|-----------------|
| 22 | Trần Thị Mỹ Tâm       | 1992 | 50/3Y, Tổ 1, KP 2, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  | DTr | 2012 | 163043360 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐBC Số: 03/QĐ.BVN<br>Đ ngày 01/08/2014 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi | 1339/ĐNAI-CCHND |
| 23 | Nguyễn Vương Kim Ngân | 1992 | 23f, KP 6, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai       | CĐD | 2013 | 25689591  | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐBC Số: 02/QĐ.BVN<br>Đ ngày 01/08/2014 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |
| 24 | Võ Thị Thu Thảo       | 1984 | 31/7b, ấp An Hòa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai    | DTr | 2011 | 271752530 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐBC Số: 14/QĐ.BVN<br>Đ ngày 02/12/2014 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |
| 25 | Hoàng Tuấn Long       | 1986 | KP II, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai             | DTr | 2014 | 272769034 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐHĐ Số: 20/QĐ.BVN<br>Đ ngày 29/06/2015 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |
| 26 | Nguyễn Thanh Huyền    | 1986 | 913E, Tổ 33, KP8, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | DTr | 2011 | 272561905 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐHĐ Số: 25/QĐ.BVN<br>Đ ngày 31/07/2015 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi | 683/ĐNAI-CCHND  |
| 27 | Nguyễn Thị Bảo Ngọc   | 1988 | A9, tổ 1, KP 5, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai     | CĐD | 2014 | 271890342 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐHĐ Số: 47/QĐ.BVN<br>Đ ngày 30/06/2016 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |
| 28 | Lê Hoàng Dũng         | 1992 | 11/21 KP 3, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai       | CĐD | 2016 | 272269319 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐHĐ Số: 61/QĐ.BVN<br>Đ ngày 03/10/2016 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi |                 |

|                                |    |                      |  |      |                                                        |      |      |           |                                                         |                                      |                |                 |               |             |                   |  |
|--------------------------------|----|----------------------|--|------|--------------------------------------------------------|------|------|-----------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------|-----------------|---------------|-------------|-------------------|--|
|                                | 29 | Đàm Thị Hoài Thương  |  | 1993 | E6a KP 1, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai     | CĐD  | 2014 | 151919338 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện | QĐHĐ Số: 64/QĐ.BVN Đ ngày 03/11/2016 | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ  | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi     |  |
|                                | 30 | Nguyễn Lê Thanh Ngọc |  | 1991 | M1/1/3a KP5, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | CĐD  | 2013 | 272067274 | Cấp thuốc nội, ngoại trú, bán thuốc nhà thuốc bệnh viện |                                      | Toàn thời gian | Nguyễn Lê Đa Hà | 581/SYT-GPHĐ  | 04/08/2014. | Bệnh viện Nhi     |  |
| <b>Bệnh viện Phổi Đồng Nai</b> |    |                      |  |      |                                                        |      |      |           |                                                         |                                      |                |                 |               |             |                   |  |
|                                | 1  | Nguyễn Thị Kim Liên  |  |      |                                                        | DCKI |      | 272143308 | Dược lâm sàng                                           | 28/9/2017                            |                |                 |               | 1/10/1999   | Bệnh viện Phổi    |  |
|                                | 2  | Vũ Thanh Tùng        |  |      |                                                        | DCKI |      | 270970889 | Dược lâm sàng                                           | 28/9/2017                            |                |                 |               | 16/6/2011   | Bệnh viện Phổi    |  |
|                                | 3  | Nguyễn Thị Quê Trân  |  |      |                                                        | DSTH |      | 271881926 |                                                         | 28/9/2017                            |                |                 |               | 1/12/2009   | Bệnh viện Phổi    |  |
|                                | 4  | Trần Thị Hoài Thương |  |      |                                                        | DSTH |      | 272202710 |                                                         | 28/9/2017                            |                |                 |               | 3/9/2014    | Bệnh viện Phổi    |  |
|                                | 5  | Bùi Thị Lánh         |  |      |                                                        | DSTH |      | 272052171 |                                                         | 28/9/2017                            |                |                 |               | 01/4/2010   | Bệnh viện Phổi    |  |
|                                | 6  | Lê Thị Nhung         |  |      |                                                        | DSTH |      | 272499246 |                                                         | 28/9/2017                            |                |                 |               | 1/7/2017    | Bệnh viện Phổi    |  |
| <b>Bệnh viện YDCT</b>          |    |                      |  |      |                                                        |      |      |           |                                                         |                                      |                |                 |               |             |                   |  |
|                                | 1  | Phan Thị Hằng        |  | 1993 | Nghệ an                                                | DSTH | 2016 | 187233058 | bán hàng                                                | 20/11/2017                           |                | Nguyễn Đức Thu  | 1232/ĐN-ĐKKDD | 4/02/2015   | Bệnh viện YDCT ĐN |  |

|                                             |   |                     |      |      |                     |      |      |           |                        |            |  |                 |               |           |                           |  |
|---------------------------------------------|---|---------------------|------|------|---------------------|------|------|-----------|------------------------|------------|--|-----------------|---------------|-----------|---------------------------|--|
|                                             | 2 | Hồ Duy Hùng         | 1984 |      | ĐN                  | DSTH | 2005 | 271545471 | nhân viên nhà thuốc    | 3/10/2017  |  | Nguyễn Đức Thu  | 1232/ĐN-ĐKKDD | 4/02/2015 | Bệnh viện YDCT ĐN         |  |
|                                             | 3 | Phạm Bích Linh      |      | 1986 | ĐN                  | DSTH | 2007 | 271737046 | nhân viên nhà thuốc    | 3/10/2017  |  | Nguyễn Đức Thu  | 1232/ĐN-ĐKKDD | 4/02/2015 | Bệnh viện YDCT ĐN         |  |
|                                             | 4 | Nguyễn Thị Thúy Nhi |      | 1983 | Đăklăk              | DSTH | 2013 | 240697767 | nhân viên nhà thuốc    | 3/10/2017  |  | Nguyễn Đức Thu  | 1232/ĐN-ĐKKDD | 4/02/2015 | Bệnh viện YDCT ĐN         |  |
| <b>Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán</b>  |   |                     |      |      |                     |      |      |           |                        |            |  |                 |               |           |                           |  |
|                                             | 1 | Nguyễn Thị Bích Vân |      |      |                     | DSĐH |      | 272068974 | Dược                   | 19/07/2017 |  | Tạ Quang Trí    |               |           | Bệnh viện ĐKKV Định Quán  |  |
|                                             | 2 | Lộ Thị Thúy         |      |      |                     | DSCĐ |      | 272173471 | Dược                   | 19/07/2017 |  | Tạ Quang Trí    |               |           | Bệnh viện ĐKKV Định Quán  |  |
|                                             | 3 | Hoàng Nhật Hoài     |      |      |                     | DSCĐ |      | 272316968 | Dược                   | 19/07/2017 |  | Tạ Quang Trí    |               |           | Bệnh viện ĐKKV Định Quán  |  |
|                                             | 4 | Đào Thị Thùy Trang  |      |      | Định quán, Đồng Nai |      |      | 272482989 | Cấp phát thuốc         | 1/11/2017  |  | Nguyễn Thị Thủy |               |           | Bệnh viện ĐKKV Định Quán  |  |
|                                             | 5 | Tỷ Thị Thùy Trang   |      |      | Định quán, Đồng Nai |      |      | 272382102 | Cấp phát thuốc         | 3/10/2017  |  | Nguyễn Thị Thủy |               |           | Bệnh viện ĐKKV Định Quán  |  |
| <b>Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành</b> |   |                     |      |      |                     |      |      |           |                        |            |  |                 |               |           |                           |  |
|                                             | 1 | Nguyễn Thị Giảng    |      |      |                     | DSTH |      |           | Công tác tại Khoa dược | 01/8/2017  |  |                 |               |           | Bệnh viện ĐKKV Long Thành |  |
|                                             | 2 | Tô Thị Thùy Linh    |      |      |                     | DSTH |      |           | Công tác tại Khoa dược | 01/8/2017  |  |                 |               |           | Bệnh viện ĐKKV Long Thành |  |
|                                             | 3 | Trần Thị Thu Huyền  |      |      |                     | DSTH |      |           | Công tác tại Khoa dược | 01/8/2017  |  |                 |               |           | Bệnh viện ĐKKV Long Thành |  |

|                                       |   |                          |  |      |                                                            |      |      |           |                        |            |  |                  |             |            |                                                                     |                                |
|---------------------------------------|---|--------------------------|--|------|------------------------------------------------------------|------|------|-----------|------------------------|------------|--|------------------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|                                       | 4 | Lê Thị Bích Chi          |  |      |                                                            | DSTH |      |           | Công tác tại Khoa dược | 01/8/2017  |  |                  |             |            | Bệnh viện ĐKKVLong Thành                                            |                                |
|                                       | 5 | Nguyễn Thị Phúc          |  |      |                                                            | DSTH |      |           | Công tác tại Khoa dược | 01/8/2017  |  |                  |             |            | Bệnh viện ĐKKVLong Thành                                            |                                |
|                                       | 6 | Nguyễn Thị Thu Hiền      |  |      |                                                            | DSTH |      |           | Công tác tại Khoa dược | 01/8/2017  |  |                  |             |            | Bệnh viện ĐKKVLong Thành                                            |                                |
|                                       | 7 | Phan Thị Hồng Nhung      |  |      |                                                            | DSTH |      |           | Công tác tại Khoa dược | 01/8/2017  |  |                  |             |            | Bệnh viện ĐKKVLong Thành                                            |                                |
| <b>Trung tâm y tế Tp. Biên Hòa</b>    |   |                          |  |      |                                                            |      |      |           |                        |            |  |                  |             |            |                                                                     |                                |
|                                       | 1 | Phạm Diễm Hằng           |  | 1989 | ĐN                                                         | DSĐH | 2017 | 272069518 | Dược                   | 1/8/2017   |  | Trần Văn Lê Liêm |             |            | TTYT Tp. Biên Hòa                                                   |                                |
| <b>Trung tâm y tế huyện Trảng Bom</b> |   |                          |  |      |                                                            |      |      |           |                        |            |  |                  |             |            |                                                                     |                                |
|                                       | 1 | Nguyễn Phương Thùy Trang |  | 1994 | Phường Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai                        | DSTH | 2016 | 272886390 | Cấp phát thuốc         | 01/03/2017 |  | Nguyễn Đức Phước | 48/STY-GPHĐ | 28/3/2014  | 01 Điện Biên Phủ, KP5, Thị trấn Trảng Bom, huyệnTrảng Bom, Đồng Nai | Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom |
|                                       | 2 | Châu Thanh Thảo          |  | 1985 | Nguyễn Hoàng, KP2, TT Trảng Bom, huyện trảng Bom, đồng Nai | DSTH | 2009 | 271635807 | Cấp phát thuốc         | 27/07/2017 |  | Nguyễn Đức Phước | 48/STY-GPHĐ | 29/05/2017 | 01 Điện Biên Phủ, KP5, Thị trấn Trảng Bom, huyệnTrảng Bom, Đồng Nai |                                |

|  |                                        |                        |      |      |                                                         |                   |      |           |                              |            |  |                  |                 |            |                                                                      |  |
|--|----------------------------------------|------------------------|------|------|---------------------------------------------------------|-------------------|------|-----------|------------------------------|------------|--|------------------|-----------------|------------|----------------------------------------------------------------------|--|
|  | 3                                      | Dịp Tú Giang           | 1994 |      | Sông Trầu, trắng Bom, Đồng Nai                          | DSCĐ              | 2015 | 272271109 | Cấp phát thuốc               | 27/07/2017 |  | Nguyễn Đức Phước | 48/STY-GPHĐ     | 29/05/2017 | 01 Điện Biên Phủ, KP5, Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai |  |
|  | 4                                      | Lê Thị Thu Thương      |      | 1993 | Ấp Cây Điều, xã Bàu hàm, Trảng Bom, Đồng Nai            | DSTH              |      | 272432055 | Cấp phát thuốc               | 27/07/2017 |  | Nguyễn Đức Phước | 48/SYT-GPHĐ     | 29/05/2017 | 01 Điện Biên Phủ, KP5, Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai |  |
|  | 5                                      | Đỗ Nguyễn Kim Uyên     |      | 1994 | 65/1 ấp 3, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, ĐN              | DSCĐ              | 2005 | 272331520 | Cấp phát thuốc               | 1/9/2017   |  | Nguyễn Đức Phước | 48/SYT-GPHĐ     | 29/5/2017  | 01 Điện Biên Phủ, KP5, Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai |  |
|  | 6                                      | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa   |      | 1987 | Trảng Bom, Đồng Nai                                     | DSTH              | 2014 | 271764286 | Cấp phát thuốc               | 18/12/2017 |  | Nguyễn Đức Phước | 48/SYT-GPHĐ     | 28/3/2014  | 01 Điện Biên Phủ, KP5, Thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai |  |
|  | <b>Trung tâm y tế huyện Thống Nhất</b> |                        |      |      |                                                         |                   |      |           |                              |            |  |                  |                 |            |                                                                      |  |
|  | 1                                      | Nguyễn Thị Ngọc Phượng |      | 1994 | Ấp Lập Thành xã Xuân Thạnh, H. Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Trung học | 2017 | 272285856 | Thực hành chuyên môn về Dược | 31/07/2017 |  | Trần Thị Mỹ Hiền | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai                        |  |

|   |                       |      |                                                            |                   |      |           |                              |            |  |                  |                 |            |                                               |          |
|---|-----------------------|------|------------------------------------------------------------|-------------------|------|-----------|------------------------------|------------|--|------------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------|----------|
| 2 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 1993 | Ấp Lê Lợi xã Quang Trung, H. Thống Nhất tỉnh Đồng Nai      | Dược sĩ Trung học | 2016 | 272213192 | Thực hành chuyên môn về Dược | 31/07/2017 |  | Trần Thị Mỹ Hiền | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |          |
| 3 | Đặng Thị Hương        | 1983 | Ấp Ngõ Quyền, xã Bàu Hàm II, h. Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai  | Dược sĩ Trung học | 2015 | 271533767 | Thực hành chuyên môn về Dược | 31/07/2017 |  | Trần Thị Mỹ Hiền | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |          |
| 4 | Trần Trường Sơn       | 1989 | Xã Xuân Thiện, H. Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai                | Dược sĩ Trung học | 2009 | 271816730 | Thực hành chuyên môn về Dược | 31/07/2017 |  | Trần Thị Mỹ Hiền | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | Biên chế |
| 5 | Nguyễn Thị Hoa Hồng   | 1980 | Ấp Lập Thành xã Xuân Thạnh, H. Thống Nhất tỉnh Đồng Nai    | Dược sĩ Trung học | 2006 | 272710729 | Thực hành chuyên môn về Dược | 31/07/2017 |  | Trần Thị Mỹ Hiền | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | Biên chế |
| 6 | Nguyễn Thị Hoàng Yến  | 1976 | Ấp Trần Cao Vân xã Bàu Hàm II, H. Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ đại học   | 2017 | 271250788 | Thực hành chuyên môn về Dược | 31/07/2017 |  | Trần Thị Mỹ Hiền | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai | Biên chế |
| 7 | Nguyễn Văn Thành      | 1984 | Đồng Nai                                                   | DSTH              | 2016 | 186250387 | Thực hành chuyên môn về Dược | 3/10/2017  |  | Trần Đức Hải     | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |          |

|                                      |    |                       |  |      |                                                |            |      |                          |                              |            |  |                     |                 |            |                                               |                |
|--------------------------------------|----|-----------------------|--|------|------------------------------------------------|------------|------|--------------------------|------------------------------|------------|--|---------------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------|----------------|
|                                      | 8  | Phạm Thị Bạch Mai     |  | 1987 | Đồng Nai                                       | DSTH       | 2017 | 271735696                | Thực hành chuyên môn về Dược | 1/11/2017  |  | Trần Đức Hải        | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |
|                                      | 9  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   |  | 1993 | Trảng Bom, Đồng Nai                            | DSTH       | 2013 | 272182985                | Thực hành chuyên môn về Dược | 18/9/2017  |  | Trần Thị Mỹ Hiền    | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |
|                                      | 10 | Hồ Ngọc Hào           |  | 1988 | Định Quán, Đồng Nai                            | DSDH       | 2017 | 271776003                | Thực hành chuyên môn về Dược | 18/9/2017  |  | Trần Thị Mỹ Hiền    | số 47/ĐNAI-GPHĐ | 27/03/2017 | Xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai |                |
| <b>Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu</b> |    |                       |  |      |                                                |            |      |                          |                              |            |  |                     |                 |            |                                               |                |
|                                      | 1  | Nguyễn Thị Thanh Thúy |  | 1978 | 8/9 Tổ 1 Kp 4 P. Quang Vinh, TP. BH-ĐN         | Dược sỹ TC | 2011 | 271363947, ĐN, 27/2/2003 | Công tác dược                | 30/07/2017 |  | Trần Thị Ngọc Hoàn  |                 |            |                                               |                |
|                                      | 2  | Nguyễn Thị Thanh Thủy |  | 1989 | 1/2 B Tổ 1 Khu phố 1, Phường Bửu Long, Tp Biên | Dược sỹ TC | 2009 | 271966971, ĐN, 28/3/2017 | Công tác dược                | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |                 |            |                                               |                |
|                                      | 3  | Nguyễn Đỗ Bình An     |  | 1991 | Ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai | Dược sỹ TC | 2012 | 272053457                | Công tác dược                | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |                 |            |                                               | Nhân viên TTYT |
|                                      | 4  | Lê Ngọc Thu Hằng      |  | 1987 | Ấp 5, xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai         | Dược sỹ TC | 2010 | 271727905                | Công tác dược                | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |                 |            |                                               | Nhân viên TTYT |
|                                      | 5  | Trần Thị Ngọc Hoàn    |  | 1991 | Kp5-TTVA, Vĩnh Cửu, Đồng Nai                   | Dược sỹ ĐH | 2015 | 272175553, ĐN, 25/9/2007 | Công tác dược                | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |                 |            |                                               | Nhân viên TTYT |

|    |                       |      |            |                                                            |                   |      |                                   |               |            |  |                     |  |  |  |  |                |
|----|-----------------------|------|------------|------------------------------------------------------------|-------------------|------|-----------------------------------|---------------|------------|--|---------------------|--|--|--|--|----------------|
| 6  | Trương Phúc Vinh      | 1984 |            | Ấp 1, Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai                         | Dược sỹ TC        | 2011 | 271572491, ĐN, 6/12/2016          | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |
| 7  | Nguyễn Mộng Thanh     |      | 1991       | Kp8- TTVA, Vĩnh h Cửu,                                     | Dược sỹ TC        | 2014 | 272277198, ĐN, 30/8/2008          | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |
| 8  | Mai Thu Hà            |      | 1993       | Ấp 4, Hiếu Liêm, Vĩnh Cửu, Đồng Nai                        | Dược sỹ Cao Đẳng  | 2014 | 272276563, ĐN, 22/8/2008          | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |
| 9  | Nguyễn Hoàng Xuân     |      | 1993       | D 14, KP 1, P Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Đồng Nai           | Dược sỹ Cao Đẳng  | 2015 | 272247503 CA Đồng Nai 27/5/2008   | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |
| 10 | Trần Thị Kim Yến      |      | 28-05-1979 | Số 12, Ấp Thạnh Hòa, Xã Thạnh Hội, TX Tân Uyên, Bình Dương | Dược sỹ Trung Học | 2005 | 280957741 CA Bình Dương 12/8/2005 | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |
| 11 | Đào Thị Mai Thảo      |      | 28-8-1990  | 92/8 Ấp Vĩnh Hiệp, Xã Tân Bình, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai   | Dược sỹ Đại Học   | 2013 | 271879504 CA Đồng Nai 21/7/2014   | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |
| 12 | Nguyễn Thị Thanh Loan |      | 1989       | Ấp Bình Phước, Tân Bình, Vĩnh Cửu, ĐN                      | Dược sỹ Cao Đẳng  | 2016 | 271828415, CA Đồng Nai, 4/8/2003  | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |
| 13 | Trần Thị Thanh Thảo   |      | 1985       | 7/5B Tổ 13, KP2, P_ Bửu Long, TP Biên Hòa, Đồng Nai        | Dược sỹ Trung Học | 2006 | 271751746 Ca Đồng Nai, 21/8/2012  | Công tác được | 30/07/2017 |  | Bùi Thị Thanh Huyền |  |  |  |  | Nhân viên TTYT |

|  |                                        |                          |           |      |                                      |                  |      |                                                 |                                         |            |           |                     |                   |           |                                              |                |
|--|----------------------------------------|--------------------------|-----------|------|--------------------------------------|------------------|------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------|-----------|---------------------|-------------------|-----------|----------------------------------------------|----------------|
|  | 14                                     | Võ Thị Ánh               |           | 1960 | Đồng Nai                             | DSTH             | 2012 | 270372624                                       | Công tác được                           | 31/10/2017 |           | Bùi Thị Thanh Huyền |                   |           |                                              | Nhân viên TTYT |
|  | <b>Trung tâm y tế huyện Long Thành</b> |                          |           |      |                                      |                  |      |                                                 |                                         |            |           |                     |                   |           |                                              |                |
|  | 1                                      | Nguyễn Hà Cẩm Tiên       |           |      |                                      | DSCĐ             |      |                                                 | Trạm Y tế xã                            | 28/8/2017  |           |                     |                   |           |                                              | Trạm Y tế xã   |
|  | <b>Trung tâm y tế huyện Tân Phú</b>    |                          |           |      |                                      |                  |      |                                                 |                                         |            |           |                     |                   |           |                                              |                |
|  | 1                                      | Nguyễn Trương Kiều Giang |           | 1994 | Khu 8, TT Tân Phú, huyện Tân Phú, ĐN | DSTH             | 2015 |                                                 |                                         | 21/8/2017  |           | Phạm Thị Kiều Loan  | 2127/ĐNAI-ĐKKDD   | 27/4/2016 | TTYT huyện Tân Phú                           |                |
|  | <b>Trung tâm y tế Nhơn Trạch</b>       |                          |           |      |                                      |                  |      |                                                 |                                         |            |           |                     |                   |           |                                              |                |
|  | 1                                      | Đào Việt Tuấn            | 1990      |      | Đồng Nai                             | DSĐH             | 2013 | 271960791                                       | Cấp phát thuốc                          | 30/11/2017 |           | Đỗ Thanh Thanh      | 2292/ĐNAI-ĐKKDD   | 10/8/2016 | Nhà thuốc BV huyện Nhơn Trạch                |                |
|  | 2                                      | Trương Thị Thanh Phương  |           | 1991 | Đồng Nai                             | DSĐH             | 2017 | 272065452                                       | Cấp phát thuốc                          | 30/11/2017 |           | Trần Thị Bích Liên  | 997/CNĐĐ KKDT-SYT | 4/12/2012 | Nhà thuốc BV huyện Nhơn Trạch                |                |
|  | 3                                      | Lê Đắc Luyện             | 06/8/1991 |      | Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Đồng Nai  | Dược sĩ cao đẳng | 2012 | 173335393 cấp ngày 18/12/2008, tại CA Thanh Hóa | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017  | 31/5/2017 | Đỗ Thanh Thanh      | 2292/ĐNAI-ĐKKDD   | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |                |

|   |                        |            |                                                         |                   |      |                                                   |                                         |           |            |                |                 |           |                                              |
|---|------------------------|------------|---------------------------------------------------------|-------------------|------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------|------------|----------------|-----------------|-----------|----------------------------------------------|
| 4 | Lê Thị Hoàng Dung      | 08/8/1993  | ấp 6, xã An Phước, Long Thành, Đồng Nai                 | Dược sĩ cao đẳng  | 2014 | 272172404<br>cấp ngày 28/8/2007, tại CA Đồng Nai  | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 31/10/2017 | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 5 | Nguyễn Thị Trúc Phương | 11/5/1994  | ấp Thanh Minh, xã Vĩnh Thanh, Nhơn Trạch, Đồng Nai      | Dược sĩ cao đẳng  | 2015 | 272395205<br>cấp ngày 12/4/2010, tại CA Đồng Nai  | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 31/10/2017 | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 6 | Trần Ngọc Mỹ           | 10/10/1994 | ấp 1, xã Phú Thạnh, Nhơn Trạch, Đồng Nai                | Dược sĩ cao đẳng  | 2015 | 272355085<br>cấp ngày 14/4/2016, tại CA Đồng Nai  | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 30/11/2017 | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 7 | Nguyễn Ngọc Anh        | 27/4/1989  | ấp Đất Mới, xã Phú Hội, Nhơn Trạch, Đồng Nai            | Dược sĩ đại học   | 2017 | 271845725<br>cấp ngày 17/07/2007, tại CA Đồng Nai | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 30/6/2019  | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 8 | Nguyễn Thị Thanh Lan   | 10/8/1989  | ấp Trầu, xã Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai           | Dược sĩ đại học   | 2017 | 271856766<br>cấp ngày 24/10/2015, tại CA Đồng Nai | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 31/8/2019  | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 9 | Lê Ngọc Huyền          | 01/3/1995  | Tổ 19, Khu Vãn Hải, TT Long Thành, Long Thành, Đồng Nai | Dược sĩ trung học | 2015 | 272541085<br>cấp ngày 06/7/2012, tại CA Đồng Nai  | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 28/02/2018 | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |

|    |                    |           |                                                  |                   |      |                                               |                                         |           |            |                |                 |           |                                              |
|----|--------------------|-----------|--------------------------------------------------|-------------------|------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------|------------|----------------|-----------------|-----------|----------------------------------------------|
| 10 | Thân Thị Ánh Huệ   | 28/8/1990 | Ấp Quới Thanh, xã Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai | Dược sĩ trung học | 2011 | 272022097 cấp ngày 18/5/2006, tại CA Đồng Nai | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 31/7/2016  | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 11 | Vương Mỹ Anh       | 23/7/1989 | ấp Xóm Gốc, xã Long An, Long Thành, Đồng Nai     | Dược sĩ trung học | 2011 | 271720580 cấp ngày 21/9/2004, tại CA Đồng Nai | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 30/9/2017  | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 12 | Vũ Thị Nhung       | 28/7/1989 | ấp 3, xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai        | Dược sĩ trung học | 2009 | 271856635 cấp ngày 03/11/2003, CA Đồng Nai    | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 30/10/2017 | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |
| 13 | Lương Thị Hồng Cẩm | 12/8/1987 | ấp Phú Tân, xã Phú Đông,                         | Dược sĩ cao đẳng  | 2015 | 271701382 cấp 14/10/2005, tại CA Đồng Nai     | cấp phát thuốc, bán lẻ thuốc thành phẩm | 19/9/2017 | 31/10/2017 | Đỗ Thanh Thanh | 2292/ĐNAI-ĐKKDD | 10/8/2016 | Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch |